

\*

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

Số 03-CTr/ĐU

**CHƯƠNG TRÌNH 03**  
**ĐỔI MỚI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ**  
**GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

**1. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

1. Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

2. Nghị quyết số 03/NQ-CP Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

3. Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 phê duyệt đề án hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030;

4. Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

5. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

6. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025- 2030;

7. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030;

8. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Mỏ - Địa chất lần thứ XXI nhiệm kỳ 2025 - 2030;

9. Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 08/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt chiến lược phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

10. Nghị quyết số 88/NQ-HĐT ngày 21/01/2022 về kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021 - 2025

11. Nghị quyết chuyên đề số 599-NQ/ĐU ngày 18/7/2024 về định hướng hoạt động khoa học công nghệ giai đoạn 2025-2030.



12. Kết quả thực hiện Chương trình 03 “Đổi mới hoạt động Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế giai đoạn 2020 - 2025”;

## 2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

### 2.1. Hoạt động Khoa học - Công nghệ

#### 2.1.1. Những kết quả đạt được

Giai đoạn 2020 - 2025, Đảng ủy Trường đã chỉ đạo hoàn thiện hệ thống các văn bản và công cụ quản lý khoa học công nghệ; đề ra nhiều chủ trương đúng đắn, kịp thời nhằm nâng cao số lượng, chất lượng và hiệu quả của các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như khuyến khích các giảng viên trong toàn trường thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của mình; xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, khuyến khích các nhà khoa học công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế có uy tín, đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ, phát minh, sáng chế. Những kết quả đạt được nổi bật bao gồm:

- Đẩy mạnh được số lượng đề tài NCKH các cấp, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Giai đoạn 2020-2025 đã có 27 đề tài, nhiệm vụ cấp quốc gia; 72 đề tài, nhiệm vụ KH-CN cấp Bộ/Tỉnh và tương đương với kinh phí thực hiện là 131,4 tỷ đồng; 211 đề tài/nhiệm vụ NCKH cấp Cơ sở với kinh phí thực hiện là 6,1 tỷ đồng từ nguồn kinh phí của Trường.

- Đẩy mạnh được nghiên cứu khoa học của sinh viên bằng nguồn kinh phí từ Nhà trường.

- Tổ chức thành công 03 Hội nghị Toàn quốc về Khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững, chủ trì và đồng chủ trì 13 Hội thảo quốc tế, 4 hội nghị toàn quốc khác và nhiều hội thảo chuyên đề. Nâng cấp Hội nghị khoa học định kỳ 2 năm của Trường thành Hội nghị quốc gia.

- Đẩy mạnh được hoạt động xuất bản và công bố khoa học quốc tế: gần 590 bài báo WoS, 290 bài báo thuộc danh mục Scopus, 120 bài báo trên tạp chí quốc tế khác, gần 1000 bài báo đăng trong tạp chí trong nước và 1100 báo cáo tại Hội nghị, Hội thảo khoa học. Trường Đại học Mỏ - Địa chất luôn nằm trong Top 30 các cơ sở giáo dục đào tạo trên cả nước về số lượng công bố quốc tế.

- Hoạt động chuyển giao KH-CN tại các công ty, trung tâm tiếp tục phát triển ổn định cả về số lượng hợp đồng và doanh thu. Giai đoạn 2020 đến nay, Công ty và Trung tâm thuộc trường đã thực hiện gần 3600 hợp đồng với tổng doanh thu gần 1000 tỷ đồng, số kinh phí đóng góp cho Nhà trường xấp xỉ 14 tỷ đồng.

#### 2.1.2. Những hạn chế

- Thiếu nguồn lực tài chính và đầu tư dài hạn: Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển dài hạn hoặc nghiên cứu chuyên sâu

- Mô hình nghiên cứu liên kết Nhà trường- Nhà nước - Doanh nghiệp còn hạn chế. Rất ít đề tài được doanh nghiệp đặt hàng hoặc triển khai ra sản phẩm thực tế.

- Chất lượng và số lượng công bố quốc tế chưa đạt mục tiêu đề ra: Mặc dù số lượng bài báo tương đối nhiều, nhưng chất lượng (theo chỉ số phân loại, xếp hạng bài báo) và ảnh hưởng vẫn còn thấp so với khu vực.

- Cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu khoa học chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới; chưa có kế hoạch tổng thể xây dựng nguồn lực để phát triển công tác nghiên cứu khoa học theo định hướng chiến lược phát triển Trường.

- Chưa thành lập được Viện nghiên cứu trong Nhà trường.

- Chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học quốc tế tham gia hợp tác nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

## **2.2. Hoạt động Hợp tác quốc tế**

### **2.2.1. Những kết quả đạt được**

- Là thành viên của các mạng lưới các trường đại học Mở và Môi trường, các trường đại học Dầu khí và Năng lượng, mạng lưới giáo dục đại học Việt Nam – Vương quốc Anh, quan hệ đối tác với 80 đối tác quốc tế từ 20 quốc gia, kí mới và kí lại 93 biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác, thỏa thuận trao đổi sinh viên, thỏa thuận đào tạo chương trình tiên tiến, thỏa thuận tài trợ thiết bị v.v...

- Trường đã cùng các đối tác quốc tế đề xuất, xây dựng, triển khai và trực tiếp quản lý các dự án hợp tác quốc tế. Trong 12 đề xuất dự án xin kinh phí của ERASMUS+, Hội đồng Anh, NORPART (Nauy), Trường đã triển khai 02 dự án ANGEL và CADEO (ERASMUS+) và 01 dự án Tăng cường năng lực nghiên cứu (Hội đồng Anh) và đang thực hiện 2 dự án trong chương trình iTechPath (Hội đồng Anh).

- Duy trì hợp tác hiệu quả với Đại học AGH Krakow: Tổ chức các hội nghị Pol Viet/ Viet Pol 2019, 2021, 2023, và 2025 bằng các hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến, hỗ trợ các tác giả của trường đăng bài báo trên tạp chí Scopus (gần 200 bài báo từ 2021 tới nay), tiếp tục tối ưu hóa nguồn lực của các chương trình ERASMUS+ trong trao đổi giảng viên, sinh viên (nguồn tài trợ cho chương trình này của AGH cho Nhà trường chiếm 40% tổng số tài trợ cho AGH từ Liên minh châu Âu).

- Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với các trường đại học quốc tế trong trao đổi và tiếp nhận với sinh viên. Số lượng và chất lượng của sinh viên trao đổi với các trường đại học quốc tế được tăng cường.

- Đã có các chính sách tôn vinh các nhà giáo, nhà khoa học tiêu biểu có những đóng góp thiết thực, lâu dài cho Trường Đại học Mở - Địa chất thông qua

Quy định về phong tặng Giáo sư danh dự (01 vị) và lập các hồ sơ xin xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (04 vị).

- Thường xuyên tổ chức được các khóa học ngắn hạn, các workshop, seminar khoa học với các đối tác quốc tế khác nhau để tăng cường năng lực cho giảng viên, nghiên cứu viên và người học ở mọi bậc học, nâng cao uy tín khoa học với các đối tác quốc tế. Duy trì đều đặn các hội thảo khoa học quốc tế có uy tín như EMMA, ISRM, GTER, ICIT, IPE.

### **2.2.2. Những hạn chế, khuyết điểm**

- Các dự án, đề án về đào tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu thông qua hoạt động hợp tác quốc tế chưa phát huy hết tiềm năng của Nhà trường.

- Số lượng chuyên gia nước ngoài, chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài làm việc tại trường còn thấp và chưa thường xuyên.

- Hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học chưa được đẩy mạnh, chưa có chương trình đào tạo liên kết quốc tế. Hiệu quả hợp tác quốc tế chưa cao

- Sự tích cực, chủ động trong việc tận dụng các cơ hội kết nối với các giảng viên, nghiên cứu viên người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài của một số giảng viên của trường còn hạn chế.

## **3. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

### **3.1. Hoạt động Khoa học - Công nghệ**

#### **3.1.1. Mục tiêu**

Phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng chất lượng cao, gắn với thực tiễn và các lĩnh vực thế mạnh của Trường; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; góp phần nâng cao vị thế học thuật và hướng tới xây dựng Trường Đại học Mở - Địa chất trở thành một đại học định hướng nghiên cứu vào năm 2030.

#### **3.1.2. Nội dung chương trình**

##### **a. Đổi mới phương thức tổ chức, quản lý hoạt động khoa học công nghệ**

- Quy hoạch, phát triển, tổ chức hoạt động các đơn vị khoa học công nghệ trong Nhà trường theo mô hình Viện nghiên cứu, Doanh nghiệp KHCN, Trung tâm nghiên cứu/chuyển giao KHCN và đổi mới sáng tạo, Nhóm nghiên cứu.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định, quy chế, hướng dẫn về hoạt động KHCN, tài chính và cơ sở vật chất trong hoạt động KHCN phù hợp với các quy định của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước: Đơn giản hóa thủ tục hành chính về quản lý chuyên môn, tài chính trong thực hiện KHCN; Chấp nhận rủi ro, độ trễ trong NCKH; Tự chủ trong sử dụng và chuyển giao

kết quả NCKH, thiết bị sử dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KHCN; Cho phép thành lập và tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do Nhà trường sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng; Khuyến khích, đẩy mạnh hơn nữa công bố khoa học quốc tế uy tín, đăng ký sở hữu trí tuệ; Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong NCKH; Tạo dựng môi trường liên chính trong NCKH.

- Ban hành quy định về định mức sản phẩm KHCN chất lượng cao (công bố khoa học quốc tế, sở hữu trí tuệ, chuyển giao kết quả NCKH) làm cơ sở đánh giá phân loại viên chức và thi đua, tạo động lực, gắn quyền lợi với trách nhiệm của các cán bộ, viên chức trong hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ. Xây dựng cơ chế khen thưởng rõ ràng, công khai cho cán bộ nghiên cứu có kết quả tốt (công bố khoa học quốc tế, sản phẩm ứng dụng, giải thưởng KHCN, ...). Đẩy mạnh chuyển số trong công tác quản lý KHCN của Nhà trường.

#### *b. Tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ*

- Tái cấu trúc hệ thống phòng thí nghiệm gắn với lĩnh vực nghiên cứu và hoạt động đào tạo; Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống phòng thí nghiệm liên quan đến các chương trình KHCN, định hướng phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm, ưu tiên của đất nước. Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm trong Nhà trường.

- Tăng cường sự gắn kết giữa hoạt động KHCN với đào tạo, đặc biệt là đào tạo sau đại học (nghiên cứu sinh, học viên cao học) thông qua hoạt động của các nhóm nghiên cứu, kết hợp với cơ chế tài chính hỗ trợ/tài trợ cho học viên sau đại học có năng lực nghiên cứu tốt, nghiên cứu liên quan đến các định hướng ưu tiên của Nhà trường.

- Đa dạng hóa nguồn kinh phí cho hoạt động KHCN: ngân sách nhà nước, đặt hàng doanh nghiệp, tài trợ từ các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân, quỹ KHCN của Trường, dự án hợp tác quốc tế, nguồn thu từ chuyển giao kết quả NCKH. Thành lập Quỹ khoa học công nghệ của Trường theo quy định.

#### *c. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học*

- Ban hành chính sách và thực hiện cơ chế đãi ngộ hấp dẫn để giữ chân các nhà khoa học có thành tích NCKH tốt, thu hút nhà khoa học tài năng đến cộng tác, làm việc tại Trường.

- Đào tạo giảng viên và nghiên cứu viên trẻ trong việc sử dụng các công nghệ nghiên cứu hiện đại.

#### *d. Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao kết quả*

- Thúc đẩy các nhiệm vụ KHCN có tiềm năng thương mại hóa sản phẩm KHCN. Đầu tư kinh phí để tiếp tục hoàn thiện các sản phẩm KHCN phục vụ mục đích chuyển giao, thương mại hóa sản phẩm.



- Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp KHCCN, khuyến khích và chủ động tìm kiếm các đối tác, giảng viên, sinh viên, chuyên gia kết quả nghiên cứu khoa học thông qua các hình thức thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyên gia khoa học công nghệ.

- Tổ chức diễn đàn KHCCN định kỳ giữa nhà trường và doanh nghiệp để trao đổi nhu cầu - năng lực nghiên cứu.

- Đẩy mạnh và tăng quyền tự chủ chuyên gia kết quả NCKH thông qua các nhiệm vụ KHCCN đặt hàng từ doanh nghiệp, địa phương, có cơ chế đồng tài trợ và cùng tham gia nghiên cứu.

#### *e. Đẩy mạnh công tác thông tin khoa học*

- Tăng cường hoạt động thông tin KHCCN dưới các hình thức: tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, hội thảo quốc tế; chia sẻ dữ liệu nghiên cứu, liên kết với cơ sở dữ liệu quốc tế. Khuyến khích, tăng đầu tư kinh phí hỗ trợ tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế và trong nước. Phấn đấu đưa tạp chí KHCCN Mỏ - Địa chất vào danh mục Scopus.

- Tăng kinh phí hỗ trợ công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín, đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học công nghệ.

### **3.2. Hoạt động Hợp tác quốc tế**

#### **3.2.1. Mục tiêu**

Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác với các đối tác quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ, đáp ứng các yêu cầu hội nhập quốc tế đến năm 2030.

#### **3.2.2. Nội dung chương trình**

##### *a. Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác hiệu quả với các đối tác hiện có*

- Tổ chức các hoạt động trao đổi sinh viên, giảng viên và tổ chức các hội nghị hội thảo, đào tạo ngắn hạn với các đối tác hiện có trên cơ sở tận dụng các nguồn tài trợ, dự án và học bổng.

- Tìm kiếm và xây dựng các dự án nghiên cứu, dự án tăng cường năng lực nhằm xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ.

- Tích cực tham gia vào các mạng lưới liên kết quốc tế để tận dụng thế mạnh của các thành viên trong sự phát triển của Nhà trường.

- Xây dựng các chương trình đào tạo liên kết quốc tế.

##### *b. Tăng cường năng lực của cán bộ giảng viên và người học*

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các cán bộ trong trường tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế.



- Thu hút giảng viên, nghiên cứu viên và chuyên gia ở nước ngoài tham gia hoạt động giảng dạy tại trường nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực chuyên môn của cán bộ giảng viên và người học.

- Tiếp tục thu hút sinh viên quốc tế đến trao đổi, nghiên cứu tại trường để tạo môi trường quốc tế hóa giáo dục tại chỗ.

#### 4. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 4.1. Kế hoạch

- Năm 2025, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2025 đến năm 2030, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2028, Đảng ủy tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động giữa nhiệm kỳ.

- Cuối năm 2030, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động của nhiệm kỳ 2025-2030.

##### 4.2. Tổ chức thực hiện

- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

##### Nơi nhận:

- ĐU các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để b/c),
- Các đảng bộ bộ phận, các chi bộ,
- Lưu VPĐD.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ



Trần Xuân Trường





**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ DỰ KIẾN**  
**CHƯƠNG TRÌNH 03**  
**ĐỔI MỚI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

TT	Nội dung chương trình	Kế hoạch hành động chủ yếu	KPIs dự kiến năm 2028	KPIs dự kiến năm 2030
1	Đổi mới phương thức tổ chức, quản lý hoạt động khoa học công nghệ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quy hoạch, phát triển các đơn vị khoa học công nghệ trong Nhà trường theo mô hình Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu/chuyên gia KHCN và đổi mới sáng tạo, Nhóm nghiên cứu.</li><li>- Tổ chức hoạt động khoa học công nghệ trong Nhà trường theo các đơn vị khoa học công nghệ (nhóm nghiên cứu/Trung tâm nghiên cứu/Viện nghiên cứu).</li><li>- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định, quy chế, hướng dẫn về hoạt động KHCN, tài chính và cơ sở vật chất trong hoạt động KHCN.</li><li>- Ban hành quy định về định mức sản phẩm KHCN chất lượng cao (công bố khoa học quốc tế, sở hữu trí tuệ, chuyển giao kết quả NCKH).</li><li>- Chuyển đổi số trong công tác quản lý KHCN, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý hoạt động KHCN trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thành lập ít nhất 01 Viện nghiên cứu.</li><li>- Thành lập ít nhất 01 doanh nghiệp KHCN.</li><li>- Thành lập mới 01 nhóm nghiên cứu mạnh cấp quốc gia, 03 nhóm nghiên cứu mạnh cấp Trường.</li><li>- Ban hành định mức về KHCN cho giảng viên, nghiên cứu viên.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thành lập mới 02 nhóm nghiên cứu mạnh cấp quốc gia, 05 nhóm nghiên cứu mạnh cấp Trường.</li><li>- Hàng năm, 100% các nhóm nghiên cứu có ít nhất một đề tài cấp quốc gia/Bộ (Tỉnh).</li></ul>

TT	Nội dung chương trình	Kế hoạch hành động chủ yếu	KPIs dự kiến năm 2028	KPIs dự kiến năm 2030
2	Tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tái cấu trúc hệ thống phòng thí nghiệm.</li> <li>- Tăng cường sự gắn kết giữa hoạt động KHCN với đào tạo, đặc biệt là đào tạo sau đại học (nghiên cứu sinh, học viên cao học).</li> <li>- Đa dạng hóa nguồn kinh phí cho hoạt động KHCN.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập Quỹ khoa học công nghệ của Trường, phần đầu trích tối thiểu 6% từ nguồn thu học phí cho hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo.</li> <li>- 50% đề tài KHCN cấp Bộ/tỉnh trở lên có gắn kết với đào tạo NCS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quỹ khoa học công nghệ của Trường, phần đầu trích tối thiểu 8% từ nguồn thu học phí cho hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo.</li> <li>- Hoàn thành sắp xếp, cấu trúc lại hệ thống phòng thí nghiệm theo mô hình hoạt động của Viện nghiên cứu, Nhóm nghiên cứu.</li> <li>- 80% đề tài KHCN cấp Bộ/tỉnh trở lên có gắn kết với đào tạo NCS.</li> </ul>
3	Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành chính sách và thực hiện cơ chế đãi ngộ hấp dẫn để giữ chân các nhà khoa học có thành tích NCKH tốt, thu hút nhà khoa học tài năng đến cộng tác, làm việc tại Trường.</li> <li>- Đào tạo giảng viên và nghiên cứu viên trẻ trong việc sử dụng các công nghệ nghiên cứu hiện đại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm thu hút tối thiểu 10 nhà khoa học quốc tế đến hợp tác trong NCKH tại Trường thông qua các đề tài, chương trình nghiên cứu chung hoặc dự án hợp tác KHCN.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm thu hút tối thiểu 15 nhà khoa học quốc tế đến hợp tác trong NCKH tại Trường thông qua các đề tài, chương trình nghiên cứu chung hoặc dự án hợp tác KHCN.</li> </ul>



TT	Nội dung chương trình	Kế hoạch hành động chủ yếu	KPIs dự kiến năm 2028	KPIs dự kiến năm 2030
4	Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ KHCN có tiềm năng thương mại hóa sản phẩm KHCN. Đầu tư kinh phí để hoàn thiện các sản phẩm KHCN phục vụ mục đích chuyển giao, thương mại hóa sản phẩm.</li> <li>- Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp KHCN cho giảng viên, sinh viên, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học thông qua các hình thức thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.</li> <li>- Thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển giao khoa học công nghệ.</li> <li>- Tổ chức diễn đàn KHCN định kỳ giữa nhà trường và doanh nghiệp để trao đổi nhu cầu - năng lực nghiên cứu.</li> <li>- Đẩy mạnh chuyển giao kết quả NCKH thông qua các nhiệm vụ KHCN đặt hàng từ doanh nghiệp, địa phương, có cơ chế đồng tài trợ và cùng tham gia nghiên cứu.</li> <li>- Tăng quyền tự chủ trong chuyển giao kết quả NCKH, sở hữu trí tuệ, thiết bị máy móc sử dụng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển giao khoa học công nghệ.</li> <li>- Ít nhất 20% đề tài có doanh nghiệp đồng hành hoặc đặt hàng.</li> <li>- Hàng năm có từ 1÷2 sáng chế/giải pháp hữu ích được đăng ký/bảo hộ.</li> <li>- Hàng năm có ít nhất 3 đề tài, chương trình nghiên cứu chung hoặc dự án hợp tác quốc tế về KHCN.</li> <li>- Tỷ trọng thu từ các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, chuyển giao so với tổng thu của Trường chiếm tối thiểu 8%.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít nhất 30% đề tài có doanh nghiệp đồng hành hoặc đặt hàng.</li> <li>- Hàng năm có từ 2÷3 sáng chế/giải pháp hữu ích được đăng ký/bảo hộ.</li> <li>- Hàng năm có ít nhất 5 đề tài, chương trình nghiên cứu chung hoặc dự án hợp tác quốc tế về KHCN.</li> <li>- Tỷ trọng thu từ các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, chuyển giao so với tổng thu của Trường chiếm tối thiểu 10%.</li> </ul>

TT	Nội dung chương trình	Kế hoạch hành động chủ yếu	KPIs dự kiến năm 2028	KPIs dự kiến năm 2030
		<p>và hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KHCN cho nhóm thực hiện nhiệm vụ KHCN.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích, chủ động tìm kiếm các đối tác để thành lập doanh nghiệp, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp nhằm thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học.</li> </ul>		
5	<p>Đẩy mạnh công tác thông tin khoa học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường hoạt động thông tin KHCN: tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, hội thảo quốc tế; chia sẻ dữ liệu nghiên cứu, liên kết với cơ sở dữ liệu quốc tế.</li> <li>- Tăng kinh phí hỗ trợ công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín, đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.</li> <li>- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học công nghệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số công bố khoa học/giảng viên đạt tối thiểu 0,6; Số công bố khoa học WoS, Scopus/giảng viên đạt tối thiểu 0,3.</li> <li>- Hàng năm tổ chức tối thiểu 03 HNKH quốc tế/quốc gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số công bố khoa học/giảng viên đạt tối thiểu 0,8; Số công bố khoa học WoS, Scopus/giảng viên đạt tối thiểu 0,5.</li> <li>- Hàng năm tổ chức tối thiểu 05 HNKH quốc tế/quốc gia.</li> <li>- Phần đầu đưa tạp chí KHCN Mở - Địa chất vào danh mục Scopus</li> </ul>
6	<p>Khai thác tốt các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì và mở rộng mạng lưới đối tác bằng việc tham gia các diễn đàn, các triển lãm giáo dục</li> <li>- Nâng cao sự hiện diện của HUMG tại các trường đại học ở nước ngoài qua các chương trình thăm quan của sinh viên, đóng góp cho các hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đón 100 sinh viên quốc tế đến trao đổi ở trường.</li> <li>- Đào tạo 50 - 100 sinh viên quốc tế nghiên cứu và học tập tại trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ sinh viên quốc tế theo học các chương trình giáo dục đại học lấy bằng của trường đạt 1,5%.</li> </ul>

TT	Nội dung chương trình	Kế hoạch hành động chủ yếu	KPIs dự kiến năm 2028	KPIs dự kiến năm 2030
		<p>thảo, tham gia ban biên tập các tạp chí, cùng nghiên cứu - cùng xuất bản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cơ chế phù hợp với giảng viên hướng dẫn sinh viên quốc tế, cơ chế ưu đãi thu hút sinh viên quốc tế tham gia chương trình trao đổi và học tập dài hạn tại trường</li> <li>- Có cơ chế đãi ngộ phù hợp để có thể thu hút giảng viên quốc tế đến trường giảng dạy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ tổng số giảng viên của Việt Nam đi và số giảng viên của nước ngoài đến giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi học thuật hàng năm đạt 5% tổng số giảng viên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ tổng số giảng viên của Việt Nam đi và số giảng viên của nước ngoài đến giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi học thuật hàng năm đạt 8% tổng số giảng viên.</li> </ul>
7	Tham gia các dự án nghiên cứu, dự án tăng cường năng lực nhằm xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đảm bảo chất lượng giáo dục	- Tiếp tục tìm kiếm và xây dựng các đề xuất dự án nghiên cứu và tăng cường năng lực với các đối tác truyền thống và đối tác mới	Tham gia 3 dự án quốc tế.	
8	Phối hợp hiệu quả nhà trường - doanh nghiệp - người học để tổ chức thăm quan, thực địa tại nước ngoài	- Tổ chức các chương trình với các đối tác truyền thống và đối tác mới có những điều kiện thuận lợi, phù hợp với sinh viên của trường, khai thác các chương trình hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức v.v...	Tổ chức được 5 đoàn sinh viên đi thăm quan, thực địa tại nước ngoài.	